

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH ĐẠI  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68/2019/DS – ST**

Ngày: 17/6/2019.

V/v *tranh chấp*: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Quang Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Tuấn Khanh.

Ông Nguyễn Thanh Lâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Thái Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Đại xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 68/2019/TLST – DS ngày 13 tháng 3 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXXST – DS ngày 13 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Y.

Địa chỉ: Số 10 phường H, thành phố X, tỉnh K.

Theo quyết định số: 2872/QĐ – NHKL ngày 08/8/2018 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Y: Bà Phạm Thị H – Phó Giám đốc Phòng giao dịch huyện Bình Đại làm đại diện.

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn B, huyện L, tỉnh Bến Tre.

**- Bị đơn:** Anh Võ Huy M, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 08/01/2019, trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và trong quá trình xét xử nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Y do bà Phạm Thị Hạnh là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngân hàng Thương mại cổ phần Y và anh Võ Huy M có kết ký Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: A422172, A422189/HĐTD-CC ngày 26/01/2018, theo hợp đồng tín dụng Ngân hàng Thương mại cổ phần Y cho anh M vay 30.000.000 đồng. Mục đích vay: Kinh doanh mua bán nhỏ. Lãi suất trong hạn 14,94%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trước thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Thời hạn vay là 270 ngày. Hình thức thanh toán: Trả gốc và lãi hằng ngày kể từ ngày 27/01/2018 đến ngày 27/10/2018 với số tiền 123.389 đồng/ngày, ngày cuối 123.689 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, anh M đã cầm cố tài sản là xe mô tô biển số: 71B2 – 38873 nhãn hiệu Yamaha – Exciter, số khung 0610FY008854, số máy: G3D4E008854 do anh M đứng tên chứng nhận đăng ký xe.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh M trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Y đến ngày 26/5/2018 với số tiền là 16.874.184 đồng. Trong đó vốn gốc: 13.111.111 đồng, tiền lãi: 1.448.975 đồng, phí bảo lãnh: 2.314.098 đồng. Từ ngày 27/5/2018 anh M không trả tiền cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Y theo hợp đồng tín dụng.

Nay, Ngân hàng Thương mại cổ phần Y khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh M có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Y số tiền: 21.736.238 đồng. Trong đó nợ gốc 16.888.889 đồng, tiền lãi 1.866.477 đồng, phí bảo lãnh: 2.980.872 đồng. Trường hợp anh M không trả số tiền trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Y được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng cầm cố số: A422172, A422189/HĐTD-CC ngày 26/01/2018 là xe mô tô biển số: 71B2 – 38873 nhãn hiệu Yamaha – Exciter, số khung 0610FY008854, số máy: G3D4E008854 do anh M đứng tên chứng nhận đăng ký xe để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Y.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh M nhưng anh M không đến Tòa án để giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần Y.

Tại phiên tòa Ngân hàng Thương mại cổ phần Y rút một phần yêu cầu về việc yêu cầu anh M phải trả phí bảo lãnh: 2.980.872 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần Y chỉ yêu cầu anh M trả số tiền: 18.755.366 đồng. Trong đó nợ gốc 16.888.889 đồng, tiền lãi 1.866.477 đồng. Đối với tiền lãi suất quá hạn Ngân hàng Thương mại cổ phần Y không yêu cầu anh M phải trả.

Đối với anh Mân, Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ 02 đến phiên tòa xét xử, nhưng anh M vẫn vắng mặt không có lý do.

*Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 466, 469 và 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Y. Buộc anh Võ Huy M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Y 18.755.366 đồng.

Trường hợp anh M không trả số tiền trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Y được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng cầm cố số: A422172, A422189/HĐTD-CC ngày 26/01/2018 là xe mô tô biển số: 71B2 – 38873 nhãn hiệu Yamaha – Exciter, số khung 0610FY008854, số máy: G3D4E008854 do anh M đứng tên chứng nhận đăng ký xe để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Y.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Y về việc yêu cầu anh M trả phí bảo lãnh 2.980.872 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Y khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Võ Huy M trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo xác nhận ngày 28/01/2019 của Công an xã , huyện Bình Đại anh Võ Huy M có đăng ký thường trú tại ấp T, xã Đ, huyện H. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa anh Võ Huy M đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 02 đến phiên tòa xét xử anh Võ Huy M vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án xét xử vắng mặt anh Võ Huy M.

[4] Về nội dung vụ án:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Y yêu cầu anh M trả số tiền: 18.755.366 đồng. Trong đó nợ gốc 16.888.889 đồng, tiền lãi 1.866.477 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, Ngân hàng Thương mại cổ phần Y đã cung cấp cho Tòa án hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: A422172, A422189/HĐTD-CC ngày 26/01/2018.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Y:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: A422172, A422189/HĐTD-CC ngày 26/01/2018 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Y với anh M đã ký kết thì trong quá trình thực hiện hợp đồng: Từ ngày 27/01/2018 đến ngày 26/5/2018 anh M đã trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Y với số tiền là 16.874.184 đồng, trong đó vốn gốc: 13.111.111 đồng, tiền lãi: 1.448.975 đồng, phí bảo lãnh: 2.314.098 đồng. Từ ngày 27/5/2018 anh M không trả tiền cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Y theo hợp đồng tín dụng là vi phạm nghĩa vụ trả, do đó Ngân hàng Thương mại cổ phần Y khởi kiện là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Y đối với anh M. Buộc anh M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Y 18.755.366 đồng.

Đối với số tiền lãi suất quá hạn, Ngân hàng Thương mại cổ phần Y không yêu cầu anh M phải trả nên ghi nhận.

Trường hợp anh M không trả số tiền trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Y được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng cầm cố số: A422172, A422189/HĐTD-CC ngày 26/01/2018 là xe mô tô biển số: 71B2 – 38873 nhãn hiệu Yamaha – Exciter, số khung 0610FY008854, số máy: G3D4E008854 do anh M đứng tên chứng nhận đăng ký xe để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Y.

[6] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Y về việc yêu cầu anh Võ Huy M trả phí bảo lãnh 2.980.872 đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc anh M phải chịu: 937.768 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Y không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 550.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Các điều 357, 463, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Các điều 91 và 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Các điều 4, 56 và khoản 1 điều 58 của Nghị định số: 163/2006/NĐ – CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định về giao dịch bảo đảm.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Y đối với anh Võ Huy M.

Buộc anh Võ Huy M phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Y 18.755.366 đồng (*Mười tám triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm sáu mươi sáu đồng*). Trong đó nợ gốc 16.888.889 đồng, tiền lãi 1.866.477 đồng.

Trường hợp anh Võ Huy M không trả số tiền trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Y được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng cầm cố số: A422172, A422189/HĐTD-CC ngày 26/01/2018 là xe mô tô biển số: 71B2 – 38873 nhãn hiệu Yamaha – Exciter, số khung 0610FY008854, số máy: G3D4E008854 do anh Võ Huy M đứng tên chứng nhận đăng ký xe để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L.

[2]. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật

Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3]. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Y về việc yêu cầu anh Võ Huy M trả phí bảo lãnh 2.980.872 đồng. (*Hai triệu chín trăm tám mươi nghìn tám trăm bảy mươi hai đồng*).

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc anh Võ Huy M phải chịu: 937.768 đồng (*Chín trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi tám đồng*).

Ngân hàng Thương mại cổ phần Y không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 550.000 đồng (*Năm trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0001398 ngày 13/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

[5] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Võ Huy M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Phạm Quang Hải**